

LỚP		CĐ ĐD 17A1	CĐ ĐD 17A2	CĐ ĐD 17A3	CĐ ĐD 17A4	CĐ ĐD 17A5	CĐ ĐD 17A6	CĐ ĐD 17A7	CĐ ĐD 17A8	CĐ ĐD 17A9	CĐ ĐD 17A10
THỨ	BUỔI										
HAI	Sáng							TH Sinh học và DT 7/8 Ths Mai Anh PTH		Giáo dục thể chất (9/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
	Chiều	Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 14.00 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 14.45 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 15.30 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 16.15 HT 401		Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Nga HT T6	
BA	Sáng								TH Sinh học và DT 6/8 Ths Mai Anh PTH		
	Chiều	Dinh dưỡng VSATTP (8/10.5) BSCK2 Hồng HT T1		Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Bích HT 201		Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) Ths Kiên HT T2		TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 13.30	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 15.30	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Giang	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Quỳnh
TƯ	Sáng					Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) Ths Kiên HT T2		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Anh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Hải	Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Nga HT 202	
	Chiều			Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Hải	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Thắm	Giáo dục thể chất (10/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng				Điều dưỡng CS 1 2/2 Ths Tuyền HT T2	
NHÀM	Sáng	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Thắm	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Phương	Dinh dưỡng VSATTP (8/10.5) Ths Tuyền HT T2					TH Sinh học và DT 7/8 Ths Mai Anh PTH	Giáo dục thể chất (10/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Bích HT T6		Giáo dục thể chất (10/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Giang	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 1/20 Ths Quỳnh				
SÁU	Sáng	Giáo dục thể chất (7/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng						TH Sinh học và DT 8/8 Ths Mai Anh PTH 7.30	TH Sinh học và DT 8/8 Ths Mai Anh PTH 9.30	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Mình	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Linh
	Chiều	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Khánh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Phương			Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng					
BẢY	Sáng					LT Tin học 2/3 Ths Văn Anh HT T1		Giáo dục thể chất (10/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 7.30	TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 9.30
	Chiều	Giáo dục thể chất (8/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng						LT Tin học 1/3 Ths Văn Anh HT T1			
CHỦ NHẬT	Sáng			Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng							
	Chiều					Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 9.30		Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			

Ghi chú: thi lại, thi cải thiện môn Giáo dục chính trị vào 11.00 thứ 2 12/1/2026 tại HT 401

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

Tuần 25 từ ngày 12/1/2026 đến 18/1/2026

LỚP		CĐ ĐD 17A11	CĐ ĐD 17A12	CĐ ĐD 17A13	CĐ ĐD 17A14	CĐ ĐD 17A15	CĐ ĐD 17A16	CĐ ĐD 17A17	CĐ ĐD 17A18	CĐ ĐD 17A19	CĐ ĐD 17A20
THỨ	BUỔI										
HAI	Sáng	TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH	TH Sinh học và DT 7/8 Ths Thủy HTD2			Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) BSCK2 Hồng HT 202				Điều dưỡng CS 1 1/2 Ths Tuyền HT T1	
	Chiều		TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH	LT Tin học 2/3 Ths Việt HT 201		TH Sinh học và DT 6/8 Ths Thủy HTD2		Dinh dưỡng VSATTP (7/10.5) BSCK2 Hồng HT 202		TH Vi sinh 8/8 Ths Liên PTH 13.30	TH Vi sinh 8/8 Ths Liên PTH 15.30
BA	Sáng		TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH		TH Sinh học và DT 6/8 Ths Thủy HTD2	Giáo dục thể chất (11/15) CN Huân Nhà Đa năng		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Linh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Hương	Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
	Chiều	TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH		TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Giang PTH	TH Sinh học và DT 7/8 Ths Thủy HTD2			Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Hàng HT T6			TH Giải phẫu SL (7/8) BS Nam PTH
TƯ	Sáng	TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH	TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH		TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Giang PTH	TH Sinh học và DT 7/8 Ths Thủy HTD2	TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH	Giáo dục thể chất (12/15) CN Huân Nhà Đa năng		Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
	Chiều	TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Giang PTH		Giáo dục thể chất (11/15) CN Huân Nhà Đa năng			TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH	TH Vi sinh 8/8 Ths Liên PTH 13.30	TH Vi sinh 8/8 Ths Liên PTH 15.30	Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Thủy HT T6	
NHÀM	Sáng	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 7.30	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 9.30	TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH				TH Giải phẫu SL (4/8) Ths Giang PTH		Điều dưỡng CS 1 2/2 BSCK2 Hồng HT 202	
	Chiều		TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Giang PTH		TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH	TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH	TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH				
SÁU	Sáng	LT Tin học 3/3 Ths Việt HT T6		Giáo dục thể chất (12/15) CN Huân Nhà Đa năng		TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH	TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Thanh PTH	TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH	TH Giải phẫu SL (4/8) Ths Giang PTH		
	Chiều			LT Tin học 3/3 Ths Việt HT T6		TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Thanh PTH		TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH			
BẢY	Sáng	Giáo dục thể chất (11/15) CN Huân Nhà Đa năng				TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH		TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Thanh PTH		Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) BSCK2 Hồng ONLINE	
	Chiều	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 13.30	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 15.30	Giáo dục thể chất (13/15) CN Huân Nhà Đa năng		TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 13.30	TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 15.30	TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH	TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Thanh PTH		
CHỦ NHẬT	Sáng			TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 7.30	TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 9.30	TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Giang PTH			TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH		
	Chiều	TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 13.30	TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 15.30				TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Giang PTH			TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH	

Ghi chú: thi lại, thi cải thiện môn Giáo dục chính trị vào 11.00 thứ 2 12/1/2026 tại HT 401

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

LỚP		CĐ ĐD 17A21	CĐ ĐD 17A22	CĐ ĐD 17A23	CĐ ĐD 17A24	CĐ ĐD 17A25	CĐ ĐD 17B1	CĐ ĐD 17B2	CĐ ĐD 17B3
THỨ	BUỔI								
HAI	Sáng			TH Giải phẫu SL (2/8) Ths Văn PTH	TH Vi sinh 4/8 Ths Trang PTH		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Khánh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Thủy	TH Vi sinh 4/8 Ths Liên PTH
	Chiều	Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		TH Vi sinh 5/8 Ths Trang PTH	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Anh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Hợp	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 13.30	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 15.30	
BA	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP (6/10.5) Ths Tuyền HT T6			TH Giải phẫu SL (2/8) Ths Văn PTH		TH Vi sinh 6/8 Ths Liên PTH	Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 9.30
	Chiều	TH Vi sinh 6/8 Ths Trang PTH				Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		TH Vi sinh 6/8 Ths Liên PTH	Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng
TƯ	Sáng		TH Vi sinh 6/8 Ths Trang PTH	TH Giải phẫu SL (3/8) Ths Thanh PTH		Dinh dưỡng VSATTP (4/10.5) Ths Tuyền HT T6	LT Tin học 2/3 Ths Văn Anh HT 201		Dinh dưỡng VSATTP (4/10.5) Ths Tuyền HT T6
	Chiều	TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 13.30	TH Sinh học và DT 8/8 Ths Thủy PTH 15.30	TH Vi sinh 6/8 Ths Trang PTH	TH Giải phẫu SL (3/8) Ths Thanh PTH	TH Hóa sinh (4/4) Ths Văn online		Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	
NAM	Sáng	TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Thanh PTH			TH Vi sinh 5/8 Ths Trang PTH			Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	TH Vi sinh 5/8 Ths Liên PTH
	Chiều		TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Thanh PTH	Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Thủy HT T2		TH Vi sinh 4/8 Ths Trang PTH	Dinh dưỡng VSATTP (6/10.5) BSCK2 Hồng HT 202		
SÁU	Sáng	TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH							
	Chiều			TH Giải phẫu SL (4/8) Ths Giang PTH					
BẢY	Sáng		TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH		TH Giải phẫu SL (4/8) Ths Giang PTH				TH Vi sinh 6/8 Ths Liên PTH
	Chiều	TH Hóa sinh (4/4) Ths Văn online				Dinh dưỡng VSATTP (5/10.5) Ths Tuyền ONLINE		TH Vi sinh 7/8 Ths Liên PTH	Dinh dưỡng VSATTP (5/10.5) Ths Tuyền ONLINE
CHỦ NHẬT	Sáng	TH Vi sinh 7/8 Ths Trang PTH		Dinh dưỡng VSATTP (8/10.5) BSCK2 Hồng ONLINE		TH Hóa sinh (1/4) Ths Dung PTH	Dinh dưỡng VSATTP (7/10.5) Ths Tuyền ONLINE		
	Chiều		TH Vi sinh 7/8 Ths Trang PTH			TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH			

Ghi chú: thi lại, thi cải thiện môn Giáo dục chính trị vào 11.00 thứ 2 12/1/2026 tại HT 401

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CĐ ĐD 17A1	CĐ ĐD 17A2	CĐ ĐD 17A3	CĐ ĐD 17A4	CĐ ĐD 17A5	CĐ ĐD 17A6	CĐ ĐD 17A7	CĐ ĐD 17A8	CĐ ĐD 17A9	CĐ ĐD 17A10
THỨ	BUỔI										
HAI	Sáng	Giáo dục thể chất (9/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng				Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Giang	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Linh				
	Chiều			Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Bích HT 201		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Anh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Hải	Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 14.30 HT 401	
BA	Sáng	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Khánh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Phương			Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng					
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Bích HT 201		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Thủy	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Thẩm		TH Điều dưỡng CS 1 1/3.5 Ths Tuyên PTH	Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			
TƯ	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) BSCK2 Hồng HT 302						Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Nga HT 201		Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
	Chiều									Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Thủy	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Quỳnh
NHÀM	Sáng							Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Anh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Hải	Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Nga HT 201	
	Chiều			Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Bích HT 201		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Minh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Quỳnh				
SÁU	Sáng			Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) BSCK2 Hồng HT 202							
	Chiều	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Minh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Phương					Điều dưỡng CS 1 2/2 Ths Tuyên HT 202		Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
BẢY	Sáng					Điều dưỡng CS 1 2/2 Ths Tuyên online		Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			
	Chiều	Giáo dục thể chất (10/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng						Điều dưỡng CS 1 1/2 BSCK2 Hồng online			
CHỦ NHẬT	Sáng			Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng						LT Tin học 1/3 Ths Văn Anh HT 202	
	Chiều										

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLKH

Tuần 26 từ ngày 19/1/2026 đến 25/1/2026

LỚP		CĐ ĐD 17A11	CĐ ĐD 17A12	CĐ ĐD 17A13	CĐ ĐD 17A14	CĐ ĐD 17A15	CĐ ĐD 17A16	CĐ ĐD 17A17	CĐ ĐD 17A18	CĐ ĐD 17A19	CĐ ĐD 17A20
THỨ	BUỔI										
HAI	Sáng				TH Điều dưỡng CS 1 1/3.5 Ths Tuyên PTH	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 7.30	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 9.30	TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH		TH Giải phẫu SL (8/8) BS Nhung PTH 7.30	TH Giải phẫu SL (8/8) BS Nhung PTH 9.30
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Nga HT 301				Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) BSCK2 Hồng HT 202			TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH		
BA	Sáng								TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH		
	Chiều					Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Hàng HT 302		TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Giang PTH	TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH	Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) BSCK2 Hồng HT 202	
TƯ	Sáng	Giáo dục thể chất (12/15) CN Huấn Nhà Đa năng		TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Thanh PTH		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Thắm	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Hải		TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Giang PTH		
	Chiều				TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Thanh PTH	Giáo dục thể chất (12/15) CN Huấn Nhà Đa năng		TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 13.30	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 15.30	Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
NAM	Sáng	Điều dưỡng CS 1 2/2 Ths Tuyên HT 202		Giáo dục thể chất (14/15) CN Huấn Nhà Đa năng		TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Thanh PTH				TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH	
	Chiều							Dinh dưỡng VSATTP (8/10.5) BSCK2 Hồng HT 202		TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH	
SÁU	Sáng	TH Điều dưỡng CS 1 2/3.5 Ths Tuyên PTH		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Thủy	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 2/20 Ths Giang			TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 7.30	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 9.30	Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
	Chiều			Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Hàng HT 201			TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Thanh PTH	Giáo dục thể chất (13/15) CN Huấn Nhà Đa năng		TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 15.30	TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH
BẢY	Sáng	Giáo dục thể chất (13/15) CN Huấn Nhà Đa năng				TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 7.30	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 9.30				
	Chiều					Giáo dục thể chất (13/15) CN Huấn Nhà Đa năng					TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH
CHỦ NHẬT	Sáng			TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 13.30	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 15.30	Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 7.30				Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 9.30	
	Chiều										

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CĐ ĐD 17A21	CĐ ĐD 17A22	CĐ ĐD 17A23	CĐ ĐD 17A24	CĐ ĐD 17A25	CĐ ĐD 17B1	CĐ ĐD 17B2	CĐ ĐD 17B3
THỨ	BUỔI								
HAI	Sáng			Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) Ths Kiên HT T6	Dinh dưỡng VSATTP (6/10.5) BSK2 Hồng Online			Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	Dinh dưỡng VSATTP (6/10.5) BSK2 Hồng Online
	Chiều			TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Giang PTH		TH Giải phẫu SL (8/8) BS Nhung PTH 13.30	Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 15.15 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu sinh lý 16.00 HT 401
BA	Sáng	Điều dưỡng CS 1 1/2 Ths Tuyên HT T2			TH Giải phẫu SL (5/8) Ths Giang PTH	TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH			
	Chiều			TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH					
TƯ	Sáng		TH Hóa sinh (1/4) Ths Dung PTH		TH Giải phẫu SL (6/8) Ths Văn PTH	Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Thủy HT T6	LT Tin học 3/3 Ths Văn Anh HT T2		
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản (1/28) Ths Thủy HT 201		TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Giang PTH				Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	TH Vi sinh 7/8 Ths Liên PTH
NHAM	Sáng	Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Giang PTH	Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Thủy HT T6			
	Chiều		TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Thanh PTH	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 7.30	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 9.30	Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng
SÁU	Sáng	TH Giải phẫu SL (7/8) Ths Thanh PTH	TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH		TH Vi sinh 6/8 Ths Trang PTH				TH Vi sinh 8/8 Ths Liên PTH 7.30
	Chiều	TH Vi sinh 8/8 Ths Trang PTH 13.30	TH Vi sinh 8/8 Ths Trang PTH 15.30			TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 13.30			
BẢY	Sáng	TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH	TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH	TH Vi sinh 7/8 Ths Trang PTH		Dinh dưỡng VSATTP (7/10.5) BSK2 Hồng Online			Dinh dưỡng VSATTP (7/10.5) BSK2 Hồng Online
	Chiều	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 13.30	TH Giải phẫu SL (8/8) Ths Giang PTH 15.30	TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH	TH Vi sinh 7/8 Ths Trang PTH				
CHỦ NHẬT	Sáng	TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH			TH Hóa sinh (1/4) Ths Liên PTH	TH Vi sinh 5/8 Ths Trang PTH	Dinh dưỡng VSATTP (8/10.5) BSK2 Hồng online		
	Chiều	TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH		TH Vi sinh 8/8 Ths Trang PTH 13.30	TH Vi sinh 8/8 Ths Trang PTH 15.30	Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CĐ ĐD 17A1	CĐ ĐD 17A2	CĐ ĐD 17A3	CĐ ĐD 17A4	CĐ ĐD 17A5	CĐ ĐD 17A6	CĐ ĐD 17A7	CĐ ĐD 17A8	CĐ ĐD 17A9	CĐ ĐD 17A10
THỨ	BUỔI										
HAI	Sáng	Thi hết môn Sinh học và DT 7.30 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 8.00 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 8.30 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 9.00 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 9.30 HT 401	
	Chiều	Điều dưỡng CS 1 1/2 Ths Tuyên HT201		Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) BSCK2 Hồng HT 202		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Anh		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Quỳnh		Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Nga HT T2	
BA	Sáng	TH Tin học 1/15 Cn Dũng PTH				Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng					
	Chiều		TH Tin học 1/15 Cn Dũng PTH			Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Bích HT T6		Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			
TU	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) BSCK2 Hồng HT 202		TH Tin học 1/15 Cn Dũng PTH				LT Tin học 2/3 Ths Văn Anh HT 201		Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
	Chiều		TH Tin học 2/15 Cn Dũng PTH	Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng							
NĂM	Sáng	Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			TH Tin học 1/15 Cn Dũng PTH		TH Điều dưỡng CS 1 2/3.5 Ths Tuyên PTH	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Minh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Hải	Tiếng Anh cơ bản (4/28) Ths Nga HT 201	
	Chiều	TH Tin học 2/15 Cn Dũng PTH		Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Bích HT 201		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Anh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Khánh			Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
SÁU	Sáng			Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Thủy	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Thảo	TH Điều dưỡng CS 1 1/3.5 Ths Tuyên PTH					
	Chiều	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Khánh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Phương				TH Điều dưỡng CS 1 3/3.5 BSCK2 Hồng PTH			Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) BSCK2 Hồng HT 202	
BẢY	Sáng			Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 7.30						Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 9.30	
	Chiều										
CHỦ NHẬT	Sáng									LT Tin học 2/3 Ths Văn Anh HT 201	
	Chiều									LT Tin học 3/3 Ths Văn Anh HT 201	

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CĐ ĐD 17A11	CĐ ĐD 17A12	CĐ ĐD 17A13	CĐ ĐD 17A14	CĐ ĐD 17A15	CĐ ĐD 17A16	CĐ ĐD 17A17	CĐ ĐD 17A18	CĐ ĐD 17A19	CĐ ĐD 17A20
THỨ	BUỔI										
HAI	Sáng	Thi hết môn Sinh học và DT 10.00 HT 401									
	Chiều			Thi hết môn Sinh học và DT 13.30 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 14.00 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 14.30 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 15.00 HT 401	
BA	Sáng		TH Điều dưỡng CS 1 1/3.5 Ths Tuyển PTH	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Hải	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Giang						TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH
	Chiều				TH Điều dưỡng CS 1 2/3.5 Ths Tuyển PTH	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Thẩm	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Hương	Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Hằng HT T2			
TƯ	Sáng	Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Nga HT 301						Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Linh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Hương	Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Thủy HT 302	
	Chiều					Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Hằng HT 201				Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Phương	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Quỳnh
NHÀM	Sáng	Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 8.00 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 8.45 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 9.15 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 10.00 HT 401			
	Chiều				TH Điều dưỡng CS 1 3/3.5 Ths Tuyển PTH					Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 14.00 HT 401	
SÁU	Sáng	Giáo dục thể chất (14/15) CN Huân Nhà Đa năng									
	Chiều			Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Hằng HT 201							TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 13.30
BẢY	Sáng			TH Điều dưỡng CS 1 3.5/3.5 Ths Tuyển PTH 7.30	TH Điều dưỡng CS 1 3.5/3.5 Ths Tuyển PTH 9.30	Giáo dục thể chất (14/15) CN Huân Nhà Đa năng					
	Chiều							Giáo dục thể chất (14/15) CN Huân Nhà Đa năng		LT Tin học 2/3 Ths Văn Anh HT t1	
CHỦ NHẬT	Sáng										
	Chiều									Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CĐ ĐD 17A21	CĐ ĐD 17A22	CĐ ĐD 17A23	CĐ ĐD 17A24	CĐ ĐD 17A25	CĐ ĐD 17B1	CĐ ĐD 17B2	CĐ ĐD 17B3
THỨ	BUỔI								
HAI	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP (8/10.5) BSCK2 Hồng HT 202			TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ts Hợp	Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Linh
	Chiều			TH Hóa sinh (2/4) Ths Dung PTH		Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng
BA	Sáng	Thi hết môn Sinh học và DT 8.00 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 8.30 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 9.00 HT 401		Thi hết môn Sinh học và DT 9.30 HT 401	
	Chiều	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 13.30	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 15.30	Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) BSCK2 Hồng HT 202			Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) Ths Kiên HT 201		
TƯ	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) Ths Kiên HT 202		TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH		Điều dưỡng CS 1 2/2 BSCK2 Hồng HT T7			
	Chiều	Điều dưỡng CS 1 2/2 BSCK2 Hồng HT 202			TH Hóa sinh (3/4) Ths Dung PTH	TH Vi sinh 6/8 Ths Trang PTH		Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	
NAM	Sáng			Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Thủy HT T2			TH Vi sinh 7/8 Ths Liên PTH		
	Chiều	Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 14.45 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu - sinh lý 15.30 HT 401		Thi hết môn Giải phẫu sinh lý 16.15 HT 401		Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	
SÁU	Sáng			TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 7.30	TH Hóa sinh (4/4) Ths Dung PTH 9.30	TH Vi sinh 7/8 Ths Trang PTH	Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		
	Chiều					Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	TH Vi sinh 8/8 Ths Liên PTH 13.30	TH Vi sinh 8/8 Ths Liên PTH 15.30	Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng
BẢY	Sáng					TH Vi sinh 8/8 Ths Trang PTH 7.30	Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		
	Chiều	Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) BSCK2 Hồng online		Giáo dục thể chất (11/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng					
CHỦ NHẬT	Sáng	Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng				Dinh dưỡng VSATTP (8/10.5) BSCK2 Hồng online			Dinh dưỡng VSATTP (8/10.5) BSCK2 Hồng online
	Chiều								

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

LỚP		CĐ ĐD	CĐ ĐD	CĐ ĐD	CĐ ĐD	CĐ ĐD	CĐ ĐD	CĐ ĐD	CĐ ĐD	CĐ ĐD	CĐ ĐD
THỨ	BUỔI	17A1	17A2	17A3	17A4	17A5	17A6	17A7	17A8	17A9	17A10
HAI	Sáng	Thi hết môn Hóa sinh 7.30 HT 401		Thi hết môn Hóa sinh 8.00 HT 401		Thi hết môn Hóa sinh 8.30 HT 401		Thi hết môn Hóa sinh 9.00 HT 401		Thi hết môn Hóa sinh 9.30 HT 401	
	Chiều	Điều dưỡng CS 1 2/2 BSCK2 Hồng HT 202		TH Tin học 2/15 Cn Dũng PTH		Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Bích HT 301		Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Nga HT 302			
BA	Sáng	TH Tin học 3/15 Cn Dũng PTH			TH Điều dưỡng CS 1 1/3.5 Ths Tuyên PTH			LT Tin học 3/3 Ths Văn Anh HT T1			
	Chiều		TH Tin học 3/15 Cn Dũng PTH			Tiếng Anh cơ bản (4/28) Ths Bích HT 302				Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	
TƯ	Sáng	Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			TH Tin học 2/15 Cn Dũng PTH	TH Điều dưỡng CS 1 2/3.5 BSCK2 Hồng PTH					
	Chiều	TH Tin học 4/15 Cn Dũng PTH		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Hải	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Minh	Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng					
NĂM	Sáng	Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		TH Tin học 3/15 Cn Dũng PTH		LT Tin học 3/3 Ths Văn Anh HT T1		Thi hết môn Vi sinh 7.30 HT 401		Thi hết môn Vi sinh 8.00 HT 401	
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Bích HT 201			TH Tin học 3/15 Cn Dũng PTH	Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng					
SÁU	Sáng	Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng									
	Chiều										
BẢY	Sáng										
	Chiều										
CHỦ NHẬT	Sáng	Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng									
	Chiều										

Ghi chú: Thi lại, thi cải thiện môn Sinh học di truyền vào 11.00 thứ 3 ngày 3/2/2026 tại HT 401

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

LỚP		CĐ ĐD 17A11	CĐ ĐD 17A12	CĐ ĐD 17A13	CĐ ĐD 17A14	CĐ ĐD 17A15	CĐ ĐD 17A16	CĐ ĐD 17A17	CĐ ĐD 17A18	CĐ ĐD 17A19	CĐ ĐD 17A20
THỨ	BUỔI										
HAI	Sáng			Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Hợp	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Giang						
	Chiều	Thi hết môn Hóa sinh 13.30 HT 401		Thi hết môn Hóa sinh 14.00 HT 401		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20Ths Khánh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Thủy	Thi hết môn Hóa sinh 14.30 HT 401		Thi hết môn Hóa sinh 15.00 HT 401	
BA	Sáng					Thi hết môn Hóa sinh 8.30 HT 401		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Quỳnh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Hương		
	Chiều	TH Điều dưỡng CS 1 3/3.5 BSCK2 Hồng PTH				Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Hằng HT 202				Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Phương	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 4/20 Ths Quỳnh
TƯ	Sáng	Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Nga HT 202								Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Thủy HT 302	
	Chiều			Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Hằng HT 201							
NHÂN	Sáng		TH Điều dưỡng CS 1 2/3.5 BSCK2 Hồng PTH	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Anh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Thủy	Thi hết môn Vi sinh 8.30 HT 401		Thi hết môn Vi sinh 9.00 HT 401		Thi hết môn Vi sinh 9.30 HT 401	
	Chiều		TH Điều dưỡng CS 1 3/3.5 Ths Tuyên PTH	Giáo dục thể chất (15/15) CN Huân Nhà Đa năng		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 6/20 Ths Thâm	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 6/20 Ths Anh			LT Tin học 3/3 Ths Văn Anh HT T1	
SÁU	Sáng	TH Điều dưỡng CS 1 3.5/3.5 Ths Tuyên PTH 7.30	TH Điều dưỡng CS 1 3.5/3.5 Ths Tuyên PTH 9.30			Giáo dục thể chất (15/15) CN Huân Nhà Đa năng		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Linh	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Hương		
	Chiều	Giáo dục thể chất (15/15) CN Huân Nhà Đa năng						Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Hằng HT 201		Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Phương	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 5/20 Ths Khánh
BẢY	Sáng							Giáo dục thể chất (15/15) CN Huân Nhà Đa năng			
	Chiều										
CHỦ NHẬT	Sáng										
	Chiều									Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng	

Ghi chú: Thi lại, thi cải thiện môn Sinh học di truyền vào 11.00 thứ 3 ngày 3/2/2026 tại HT 401

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

LỚP		CĐ ĐD 17A21	CĐ ĐD 17A22	CĐ ĐD 17A23	CĐ ĐD 17A24	CĐ ĐD 17A25	CĐ ĐD 17B1	CĐ ĐD 17B2	CĐ ĐD 17B3
THỨ	BUỔI								
HAI	Sáng	Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) Ths Kiên HT 201		Giáo dục thể chất (12/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		Thi hết môn Hóa sinh 10.00 HT 401		Thi hết môn Hóa sinh 10.30 HT 401	
	Chiều	Thi hết môn Hóa sinh 15.30 HT 401		Thi hết môn Hóa sinh 16.00 HT 401			Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		
BA	Sáng			Giáo dục thể chất (13/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) Ths Kiên HT 201			Dinh dưỡng VSATTP (9/10.5) Ths Kiên HT 201
	Chiều			Điều dưỡng CS 1 1/2 Ths Tuyên HT T1		LT Tin học 2/3 Ths Văn Anh HT 201	Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) Ths Kiên HT T2		LT Tin học 2/3 Ths Văn Anh HT 201
TƯ	Sáng	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Thẩm	Điều dưỡng Cơ sở 1 PTH 3/20 Ths Hải	Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) Ths Kiên HT T2		LT Tin học 3/3 Ths Văn Anh HT 201		Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	LT Tin học 3/3 Ths Văn Anh HT 201
	Chiều	Tiếng Anh cơ bản (2/28) Ths Thủy HT 302		Điều dưỡng CS 1 2/2 BSCK2 Hồng HT 202		Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) Ths Kiên HT T2			Dinh dưỡng VSATTP (10/10.5) Ths Kiên HT T2
NAM	Sáng			Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Thủy HT 202			Thi hết môn Vi sinh 10.00 HT 401		Thi hết môn Vi sinh 10.30 HT 401
	Chiều					Tiếng Anh cơ bản (3/28) Ths Thủy HT 202		Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	
SÁU	Sáng					Điều dưỡng CS 1 2/2 BSCK2 Hồng HT 202		Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật)	
	Chiều			Giáo dục thể chất (14/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng					
BẢY	Sáng						Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng		
	Chiều	Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 13.30		Giáo dục thể chất (15/15) CN Lê Anh Nhà Đa năng			Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 15.30		
CHỦ NHẬT	Sáng			Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 7.30		Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 9.30			Dinh dưỡng VSATTP (10.5/10.5) BSCK2 Hồng online 9.30
	Chiều								

Ghi chú: Thi lại, thi cải thiện môn Sinh học di truyền vào 11.00 thứ 3 ngày 3/2/2026 tại HT 401

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH